

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUYỀN CỦA PHẠM NHÂN TRONG LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2019 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

ĐỖ THỊ PHƯƠNG *

Tóm tắt: Thể chế hoá Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) đã bổ sung các quyền và nghĩa vụ cho phạm nhân tại Điều 27. Những quy định này bảo đảm tính khả thi của Luật, phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, đồng thời bảo đảm đạt được mục đích của hình phạt là giáo dục, cải tạo người phạm tội. Đây là một trong những điểm mới quan trọng của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Tuy nhiên, các quy định về quyền của phạm nhân trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019 cần có những sửa đổi, bổ sung và cần được hướng dẫn cụ thể nhằm bảo đảm cho phạm nhân được thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bài viết phân tích các quyền mới được quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi hành án hình sự năm 2019, đối chiếu quy định này với các chuẩn mực quốc tế và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện và bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền này tại Việt Nam.

Từ khoá: Luật Thi hành án hình sự năm 2019; phạm nhân; quy định mới

Nhận bài: 09/8/2020

Hoàn thành biên tập: 18/3/2021

Duyệt đăng: 27/3/2021

NEW PROVISIONS ON RIGHTS OF PRISONERS OF THE 2019 LAW ON EXECUTION OF CRIMINAL JUDGMENTS AND SOME RECOMMENDATIONS

Abstract: Institutionalizing the 2013 Constitution on human rights and citizenship, the Law on Execution of Criminal Judgments 2019 (taken into effect from January 1, 2020) has added rights and obligations of offenders under Article 27. These provisions, which are suitable to the socio-economic development of the country, not only ensure the feasibility of the Law, but also ensure the educational purpose of the penalty. This is one of the important new points in the Law on Execution of Criminal Judgments in 2019. However, the provisions need amendments, supplements and specific guidelines to ensure that offenders will fully exercise all of their legitimate rights and interests. In this article, the author focuses on analyzing the new rights in Clause 1 of Article 27, and at the same time, compares this regulation with international standards, thereby making recommendations for improvement and better right assurance in Vietnam.

Keywords: Law on Execution of Criminal Judgments in 2019; offenders; new provisions

Received: Aug 9th, 2020; Editing completed: Mar 18th, 2021; Accepted for publication: Mar 27th, 2021

Quyền con người là quyền tự nhiên, vốn có và không thể bị tước đoạt hay hạn chế một cách tùy tiện, bất hợp pháp bởi bất

kì chủ thể nào. Vì vậy, trong quá trình chấp hành án, người bị kết án phạt tù (phạm nhân) ngoài các quyền và lợi ích đã bị tước bỏ hoặc hạn chế thì các quyền con người khác của họ vẫn phải được tôn trọng và bảo đảm. Đặc biệt, phạm nhân đã và đang thi hành án

* Phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên cao cấp
Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: phuong@hlu.edu.vn

tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam là đối tượng rất dễ bị xâm hại quyền do trại tạm giam, trại giam là môi trường khép kín, mọi hoạt động sinh hoạt hàng ngày của họ đều diễn ra trong khuôn viên trại giam. Trên cơ sở đó, có thể nhận thức rằng quyền con người của phạm nhân trong thi hành án phạt tù là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên vốn có và khách quan cần phải bảo đảm của phạm nhân trong tổ chức thực hiện thi hành án phạt tù, thể hiện ở các quyền của phạm nhân, được quy định trong hệ thống pháp luật.⁽¹⁾ Vì vậy, việc ghi nhận quyền của phạm nhân trong Luật Thi hành án hình sự (THAHS) năm 2019 là bảo đảm cho họ quyền con người, đó là tất cả các quyền tự nhiên, vốn có, thiết yếu trong đời sống của họ, bao gồm cả các quyền về dân sự, chính trị và các quyền về kinh tế, xã hội và văn hoá.

Trong các văn bản pháp lý quốc tế như Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948, Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước quốc tế về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966, Công ước Chống tra tấn, đối xử vô nhân đạo và hạ nhục con người năm 1984, Các tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1955, Các quy tắc tối thiểu của Liên Hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên năm 1985, Tập hợp các nguyên tắc về bảo vệ tất cả những người bị giam hay bị cầm tù dưới bất kì hình thức nào năm 1988, Những nguyên tắc cơ bản trong việc đối xử

với tù nhân năm 1990, Công ước về Quyền trẻ em năm 1989... cũng đã đề cập quyền của phạm nhân. Có thể nói, đây là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy các quốc gia thành viên tích cực nội luật hoá các quy định trên trong pháp luật quốc gia mình. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung đó.

Luật THAHS năm 2019 đã dành điều luật riêng - Điều 27 để quy định về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân, bao gồm khoản 1 (10 điểm từ điểm a đến điểm k) và khoản 2 (5 điểm từ điểm a đến điểm e). Bài viết phân tích các quyền mới được quy định trong khoản 1 Điều 27, đồng thời đối chiếu quy định này với các chuẩn mực quốc tế, từ đó đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện và bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền này.

1. Những quy định mới về quyền của phạm nhân trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Sau gần 10 năm thi hành Luật THAHS năm 2010, nhiều quy định của Luật THAHS năm 2010 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, các quyền của phạm nhân chưa được quy định cụ thể hoặc quy định tản mát dẫn đến khó thực hiện, nhiều công ước quốc tế về quyền con người của phạm nhân đã được Việt Nam kí kết nhưng vẫn chưa được nội luật hoá. Trên thực tế, kể từ năm 2010 nhiều văn bản pháp luật mới được Quốc hội ban hành đã tăng cường các quy định về quyền con người như Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan... Ví dụ: Luật THAHS năm 2010 quy định 8 nguyên tắc THAHS. Khoản 3 Điều 4 của Luật này quy định nguyên tắc:

(1). Nguyễn Đức Phúc, *Thực hiện pháp luật về quyền con người của phạm nhân trong thi hành án phạt tù ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2012, tr. 42.

“Bảo đảm nhân đạo xã hội chủ nghĩa; tôn trọng nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án”. Có quan điểm cho rằng *“vấn đề tôn trọng về thân thể, sức khỏe, danh dự của người chấp hành án, trong đó có phạm nhân, chưa được đề cập trong nguyên tắc này”*.⁽²⁾ Tuy vậy, nguyên tắc này mới chỉ quy định về việc tôn trọng nhân phẩm (danh dự) của phạm nhân mà chưa quy định một cách cụ thể vấn đề tôn trọng thân thể và sức khỏe của phạm nhân. Ngày 07/11/2013, Việt Nam đã ký kết Công ước của Liên Hợp quốc về Chống tra tấn và sử dụng các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Cùng với đó, Điều 10 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã ghi nhận nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể: *“... Nghiêm cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe của con người”*. Tuy nhiên, Luật THAHS lại chưa có quy định về cấm tra tấn. Đây là khuyết thiếu đáng kể, cần phải được bổ sung kịp thời⁽³⁾...

Từ các lí do trên cho thấy, Luật THAHS năm 2019 cần bổ sung các quy định mới về quyền của phạm nhân để bảo đảm sự tương thích, thống nhất trong các quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam và đặc biệt bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích chính đáng của phạm nhân đang chấp hành án.

(2). Bùi Xuân Phái, Nguyễn Đức Hoà, “Hoàn thiện Luật Thi hành án hình sự nhằm bảo đảm tốt hơn quyền con người của phạm nhân”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 01 (377)/2019, tr. 30.

(3). Bùi Xuân Phái, Nguyễn Đức Hoà, *tlđd*, tr. 31.

Điều 27 Luật THAHS năm 2019 là điều luật hoàn toàn mới quy định về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân nhưng thực chất có nhiều quyền của phạm nhân đã được quy định rải rác tại các điều luật của Luật THAHS năm 2010 như: quy định quyền về chế độ ăn, ở, mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chăm sóc y tế theo quy định; gửi, nhận thư, nhận quà, tiền; đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện của nơi chấp hành án; quyền tham gia hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ; quyền lao động, học tập, học nghề; quyền gặp, liên lạc với thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân; đối với phạm nhân là người nước ngoài được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; được khen thưởng khi có thành tích trong quá trình chấp hành án... Việc quy định như vậy dẫn đến khó khăn cho phạm nhân khi tiếp cận các quyền của mình, vì vậy Luật THAHS năm 2019 đã tập hợp các quyền này thành điều luật riêng - Điều 27. Quy định mới này cũng để xác định một cách dễ dàng hơn về sự tương thích giữa chuẩn mực quốc tế và quyền của phạm nhân trong Luật THAHS năm 2019.

Nghiên cứu khoản 1 Điều 27 cho thấy, các điểm a, e, h, j khoản 1 là các quyền mới được bổ sung vào Luật THAHS năm 2019, cụ thể:

Thứ nhất, quyền được bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân (điểm a).

Quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nói

chung và phạm nhân nói riêng đã được khẳng định trong nhiều văn bản pháp luật quốc tế. Điều 3 Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948 khẳng định: “*Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân*”; Điều 5 quy định: “*Không ai bị tra tấn hay bị đối xử, xử phạt một cách tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm*”.⁽⁴⁾ Tinh thần này tiếp tục được khẳng định tại Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị năm 1966, theo đó: “*Không ai có thể bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm*” (Điều 7) và “*1. Không ai bị can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hoặc bị xâm phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín. 2. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại những can thiệp hoặc xâm phạm như vậy*” (Điều 17).⁽⁵⁾ Bên cạnh những quy định trên, yêu cầu chống tra tấn còn được đề cập rõ nét trong Công ước Chống tra tấn, đối xử vô nhân đạo và hạ nhục con người năm 1984. Khoản 1 Điều 4 Công ước này quy định: “*Mỗi quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng mọi hành vi tra tấn đều cấu thành tội phạm theo luật Hình sự của nước mình. Điều này cũng áp dụng với những hành vi cố gắng thực hiện việc tra tấn hoặc hành vi của bất kỳ người nào đồng lõa hoặc tham gia việc tra tấn*”

(4). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Tuyen-ngon-quoc-te-nhan-quyen-1948-65774.aspx>, truy cập 18/3/2021.

(5). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Tuyen-ngon-quoc-te-nhan-quyen-1948-65774.aspx>, truy cập 18/3/2021.

(OHCHR).⁽⁶⁾ Trong Tập hợp các nguyên tắc về bảo vệ tất cả những người bị giam hay bị cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào của được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua bằng Nghị quyết 43/173 ngày 09/12/1988 cũng khẳng định: “*Tất cả những người bị giam hoặc cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào đều phải được đối xử một cách nhân đạo và được tôn trọng với phẩm giá vốn có của con người*” (Nguyên tắc 1).⁽⁷⁾ Tiếp theo, tại Nguyên tắc thứ nhất trong Những nguyên tắc cơ bản trong việc đối xử với tù nhân được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua và công bố theo Nghị quyết 45/111 ngày 14/12/1990 đã khẳng định: “*Mọi tù nhân phải được đối xử với sự tôn trọng theo đúng nhân phẩm vốn có và giá trị của họ với tư cách là con người*”.⁽⁸⁾

Bên cạnh đó, cũng để bảo vệ sức khỏe và nhân phẩm của những người phải chấp hành hình phạt tước tự do, pháp luật quốc tế quy định không được sử dụng các dụng cụ giam giữ như cũi, xiềng xích hay cùm tay, cùm chân để trừng phạt hoặc để giam giữ, trừ một số trường hợp như để phòng ngừa tù nhân chạy trốn khi di chuyển; vì lý do y tế theo chỉ dẫn

(6). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-chong-tra-tan-va-cac-hinh-thuc-trung-phat-doi-xu-tan-ac-vo-nhan-dao-ha-thap-nhan-pham-1984-275838.aspx>, truy cập 18/3/2021.

(7). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nguyen-tac-bao-ve-nhung-nguoi-bi-giam-hay-bi-cam-tu-duoi-bat-ky-hinh-thuc-nao-1988-275843.aspx>, truy cập 18/3/2021.

(8). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nguyen-tac-bao-ve-nhung-nguoi-bi-giam-hay-bi-cam-tu-duoi-bat-ky-hinh-thuc-nao-1988-275843.aspx>, truy cập 18/3/2021.

của cán bộ y tế; theo lệnh của giám đốc nhà tù nếu các biện pháp kiểm soát khác thất bại, để phòng tránh cho việc tù nhân gây thương tích cho bản thân hay cho người khác hoặc phá huỷ tài sản.⁽⁹⁾

Ở Việt Nam, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận tại Điều 20 như sau: *“Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất cứ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”*. Hiến pháp đã khẳng định quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của mọi người trong xã hội và Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ bằng việc thiết lập các cơ chế hữu hiệu để có thể bảo đảm tốt nhất quyền này. Đây là nguyên tắc có tính chất định hướng cho việc hình thành hệ thống pháp luật bảo vệ quyền trên. Do đó việc quy định quyền được bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân trong Luật THAHS là hoàn toàn phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và các chính sách,

pháp luật của nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền con người của phạm nhân trong thời gian phải chấp hành hình phạt tù. Như vậy, khi phải chấp hành án tại các trại tạm giam, trại giam, phạm nhân được Nhà nước bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm. Bởi trong hoàn cảnh bị giam giữ, bị tước tự do, họ là “những người yếu thế” nên họ không tự bảo vệ mình được trước hành vi xâm phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân khác.

Khi bắt đầu phải chấp hành hình phạt trong trại giam, phạm nhân có quyền được cán bộ trại giam phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Điều này giúp cho phạm nhân nắm rõ được các quyền và nghĩa vụ cũng như nội quy của cơ sở giam giữ để tuân thủ đúng nội quy và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Thứ hai, quyền được tự mình hoặc thông qua người đại diện để thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật (điểm e)

Các giao dịch dân sự đối với cá nhân là vô cùng quan trọng đối với bất kì người nào, đặc biệt là phạm nhân khi bị tước tự do. Trong thời gian bị tước tự do, phải chấp hành hình phạt trong trại giam, phạm nhân có thể vẫn phải thực hiện các giao dịch dân sự như mua bán nhà thuộc sở hữu, li hôn, thừa kế, thế chấp, vay mượn, thanh toán... Các giao dịch dân sự này bắt buộc phải theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc quy định quyền mới này đảm bảo quyền lợi cho phạm nhân dù họ bị hạn chế tự do nhưng vẫn có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

(9). Quy tắc 33 (điểm a, b, c) quy định trong Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1955, được thông qua tại cuộc họp lần thứ nhất của Liên Hợp quốc về Ngăn ngừa tội phạm và đối xử với người phạm tội, tổ chức tại Geneva năm 1955 và được Hội đồng Kinh tế-xã hội phê chuẩn bằng Nghị quyết 663C (XXIV) ngày 31/7/1957 và Nghị quyết 2076 (LXII) ngày 13/5/1977). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/Cac-quy-tac-tieu-chuan-toi-thieu-ve-doi-xu-voi-tu-nhan-1955-269856.aspx>, truy cập 18/3/2021.

Thứ ba, quyền được tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện, hưởng chế độ, chính sách về BHXH theo quy định của pháp luật (điểm h)

Theo khoản 4 Điều 2 Luật BHXH năm 2014, công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì đều có thể tham gia BHXH tự nguyện.

Người tham gia BHXH tự nguyện sẽ được hưởng 2 chế độ: hưu trí và tử tuất. Với các chế độ này, người tham gia có thể đảm bảo cuộc sống cho mình khi không thể tiếp tục làm việc. Có thể thấy, so với chế độ BHXH bắt buộc, người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng ít quyền lợi hơn (không có chế độ ốm đau, thai sản, bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động). Tuy nhiên, với những lợi ích mà loại hình bảo hiểm này đem lại thì mọi người vẫn nên tham gia BHXH tự nguyện, nếu không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện thì người tham gia BHXH tự nguyện được chọn 1 trong 6 phương thức để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, đó là: đóng hằng tháng; đóng 03 tháng một lần; đóng 06 tháng một lần; đóng 12 tháng một lần; đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm một lần; đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì

được đóng cho đủ 20 năm để hưởng lương hưu.⁽¹⁰⁾

Với phương thức đóng hàng tháng, mức đóng hàng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn. Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.

Việc quy định quyền được tham gia BHXH tự nguyện, hưởng chế độ, chính sách về BHXH theo quy định của pháp luật cho phạm nhân bảo đảm cho phạm nhân yên tâm chấp hành bản án và đảm bảo có các trợ cấp sau khi chấp hành xong bản án mà đã già yếu hoặc mất khả năng lao động.

Thứ tư, quyền được sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật (điểm i)

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được ghi nhận tại Điều 18 Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948; được tái khẳng định và cụ thể hoá tại các Điều 18 và Điều 20 Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị năm 1966. Theo Điều 18 Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị: “*Mọi người đều có quyền tự do chính kiến, niềm tin, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền này bao gồm tự do có hoặc theo một tôn giáo hoặc tín ngưỡng do mình lựa chọn và tự do*

(10). Bảo hiểm xã hội Việt Nam, *Những điều cần biết về bảo hiểm xã hội tự nguyện*, <https://www.baohiemxahoi.gov.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=9610&IsTA=False>, truy cập 05/02/2021.

bày tỏ tín ngưỡng hoặc tôn giáo một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác, công khai hoặc kín đáo, dưới các hình thức như thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền giảng. Không ai bị ép buộc làm tổn hại đến quyền tự do lựa chọn hoặc tin theo tôn giáo hoặc tín ngưỡng của họ. Quyền tự do bày tỏ tôn giáo, tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe và đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác”.⁽¹¹⁾ Liên quan đến nội dung của khoản 3 Điều 18, Bình luận chung số 22 thông qua tại phiên họp lần thứ 48 năm 1993 của Ủy ban giám sát thực hiện Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá đã giải thích như sau: Những hạn chế trong khoản 3 Điều 18 cần phải được quy định trong pháp luật và phải phù hợp với các quy định khác của Công ước, đặc biệt là các quy định về quyền bình đẳng, không phân biệt đối xử trong các điều 2, 3 và 26 của Công ước. Những người bị quản chế về mặt pháp lý, chẳng hạn như tù nhân, vẫn có quyền được hưởng tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở mức độ cao nhất phù hợp với điều kiện quản chế như vậy, quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng không phải là quyền tuyệt đối, tù nhân có quyền này song bị giới hạn bởi quy định pháp luật.⁽¹²⁾

(11). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-quoc-te-ve-quyen-dan-su-va-chinh-tri-270274.aspx>, truy cập 18/3/2021.

(12). Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Quyền con*

Quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của phạm nhân cũng đã được đề cập trong Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử đối với tù nhân của Liên Hợp quốc năm 1955. Theo đó, nếu nhà tù có đủ số tù nhân cùng theo một tín ngưỡng thì một đại diện đủ tư cách của tín ngưỡng đó phải được chỉ định hoặc chấp thuận. Thậm chí nếu số lượng tù nhân là thoả đáng và nếu điều kiện cho phép thì cần thoả thuận để người đại diện đó làm việc toàn thời gian, người đại diện này được tổ chức đi thăm tù nhân theo tín ngưỡng của người đó một cách riêng tư vào thời điểm thích hợp. Trong chừng mực có thể thực hiện được, mọi tù nhân phải được thoả mãn nhu cầu đời sống tín ngưỡng bằng việc tham gia các buổi lễ tổ chức trong nhà tù, được sở hữu sách kinh của tôn giáo và giáo phái của người đó.⁽¹³⁾

Tại Việt Nam, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo được ghi nhận trong Điều 24 Hiến pháp năm 2013: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo

người (Tập hợp những bình luận, khuyến nghị chung của Ủy ban Công ước Liên Hợp quốc), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2010.

(13). Quy tắc 41, 42 trong Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1955, được thông qua tại cuộc họp lần thứ nhất của Liên Hợp quốc về ngăn ngừa tội phạm và đối xử với người phạm tội, tổ chức tại Geneva năm 1955 và được Hội đồng Kinh tế - xã hội phê chuẩn bằng Nghị quyết 663C (XXIV) ngày 31/7/1957 và Nghị quyết 2076 (LXII) ngày 13/5/1977). Xem bản dịch tiếng Việt tại: <https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/Cac-quy-tac-tieu-chuan-toi-thieu-ve-doi-xu-voi-tu-nhan-1955-269856.aspx>, truy cập 18/3/2021.

hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền con người cơ bản và chính sách nhất quán của Việt Nam là tôn trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có thể thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, coi trọng chính sách đoàn kết, hoà hợp giữa các tôn giáo. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) cũng quy định: “*Người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo*” (khoản 5 Điều 6). Điều 4 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cũng đã quy định:

“... *người đang chấp hành hình phạt tù... được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in, phát hành hợp pháp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân và được thể hiện niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo bằng lời nói hoặc hành vi của cá nhân theo quy định của pháp luật về... trại giam...*

...*Việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị... giam giữ... không được làm ảnh hưởng đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của người khác và không trái với quy định của pháp luật có liên quan*”.

Trên cơ sở tiếp thu những quy định mới và tiến bộ trong các văn bản pháp luật trên, để bảo đảm quyền con người của phạm nhân, Luật THAHS năm 2019 cũng đã đề cập vấn đề này. Tuy nhiên, quyền tự do tín ngưỡng của phạm nhân đang chấp hành án trong trại giam chỉ giới hạn trong việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo. Trong khi đó, các chuẩn mực quốc tế liên quan đến tự do, tín ngưỡng của tù nhân có phạm vi mở rộng và hình thức thực hiện đa dạng. Dù chưa được mở rộng như trong các văn kiện quốc tế song việc ghi nhận trong Luật THAHS về quyền được sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật cũng đã phần nào bảo đảm quyền cơ bản của con người của phạm nhân, mặt khác đáp ứng được tiêu chí quốc tế tối thiểu về quyền liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Tính đến ngày 20/5/2020, các trại giam thuộc Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (C10), Bộ Công an đang quản lý, giam giữ tổng số hơn 130.000 phạm nhân, phần lớn phạm nhân trước khi bị bắt, giam giữ, thi hành án phạt tù có hoạt động cúng lễ thờ tổ tiên, dòng họ hoặc có tín ngưỡng khác theo truyền thống văn hoá của từng dân tộc. Trong tổng số phạm nhân trên, có hơn 11.000 phạm nhân theo tôn giáo, cụ thể: 3.859 phạm nhân theo Công giáo, 336 phạm nhân theo Tin Lành, 5.862 phạm nhân theo Phật giáo, 392 phạm nhân theo Phật giáo Hòa Hảo, 532 phạm nhân theo Cao Đài, 37 phạm nhân theo Hồi giáo, hơn 40 phạm nhân theo các tôn giáo

khác.⁽¹⁴⁾ Từ thực tế này cho thấy, nhu cầu bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân là rất lớn. Do đó, việc quy định quyền này trong Điều 27 Luật THAHS là hoàn toàn hợp lý.

2. Một số kiến nghị, đề xuất

Từ những phân tích về các quyền của phạm nhân theo chuẩn mực quốc tế và các nội dung trong các quy định mới về quyền của phạm nhân của Luật THAHS năm 2019 trên đây, chúng tôi có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

Thứ nhất, về kỹ thuật lập pháp, khoản 1 Điều 27 nên sắp xếp lại các nhóm quyền theo các tiêu chí quốc tế về quyền của phạm nhân để đảm bảo tính khoa học và phù hợp.

Hầu hết các quyền của phạm nhân trong Điều 27 được đặt theo tên của các chương, mục, sau đó đưa vào thành một điểm trong khoản 1; đồng thời bổ sung một số quyền khác. Cách sắp xếp này chưa đảm bảo tính khoa học. Theo chuẩn mực quốc tế, các quyền của phạm nhân bao gồm 2 nhóm quyền.

Nhóm thứ nhất: Bảo đảm quyền dân sự, chính trị của phạm nhân, bao gồm các quyền sau: quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của phạm nhân; bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của phạm nhân; bảo đảm quyền được khiếu nại và giải quyết khiếu nại của phạm nhân; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân; và các quyền khác.

Nhóm quyền thứ hai: bảo đảm quyền kinh tế, xã hội và văn hoá của phạm nhân, bao gồm các quyền: quyền được đáp ứng nhu cầu tối thiểu của cuộc sống của phạm nhân; quyền được chăm sóc y tế của phạm nhân; quyền được học tập của phạm nhân; quyền được lao động của phạm nhân và các quyền khác.

Khoản 1 Điều 27 nên dựa trên hai nhóm quyền này để sắp xếp lại các quyền cho rõ ràng và khoa học.

Thứ hai, bổ sung quyền được gặp luật sư của phạm nhân trong thời gian chấp hành án phạt tù.

Khi phạm nhân được pháp luật cho phép thực hiện các quyền về dân sự như quyền thừa kế, giải quyết tranh chấp dân sự, li hôn... thì việc có luật sư tư vấn, hỗ trợ về pháp lý, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp là cần thiết. Việc gặp luật sư sẽ tùy vào vụ việc và được thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc có mặt của luật sư sẽ đảm bảo quyền và lợi ích cho phạm nhân, bởi trong khi bị giam giữ, nhiều trường hợp phạm nhân không nắm được đầy đủ thông tin cũng như quy định của pháp luật khi thực hiện giao kết dân sự.

Thứ ba, chỉnh sửa một số thuật ngữ sử dụng trong điều luật.

Trong điểm a khoản 1 nên thay từ: “bảo hộ” tính mạng, sức khỏe... thành từ “bảo vệ”. “Bảo hộ” có nghĩa là che chở, không để bị tổn thất điều gì.⁽¹⁵⁾ Tuy nhiên, điều đó chưa đủ mạnh và chính xác để nói đến quyền

(14). Phương Anh, *Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo cho phạm nhân*, <https://binhphuoc.gov.vn/snv/ton-giao/bao-dam-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-cho-pham-nhan-196.html>, truy cập 18/3/2021.

(15). Hoàng Phê (chủ biên), Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2019.

được bảo vệ khi phạm nhân bị tước quyền tự do. Nếu dùng từ bảo vệ thì có nghĩa là làm cho mọi thứ an toàn, chống lại sự tác động của sự huỷ hoại, xâm phạm để giữ nguyên vẹn. Cần thay từ “phổ biến” quyền và nghĩa vụ thành “giải thích” quyền và nghĩa vụ. Giải thích quyền và nghĩa vụ cho phạm nhân là hoạt động của các cán bộ trại giam được giao nhiệm vụ tiếp nhận phạm nhân nhằm giúp cho phạm nhân sáng tỏ được tư tưởng, nội dung, ý nghĩa của các quy định đó, đảm bảo cho phạm nhân nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình để có những yêu cầu và thực hiện một cách đầy đủ. Trong khi phổ biến pháp luật là việc truyền bá các quy định của pháp luật cho phạm nhân từ đó nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho phạm nhân. Như vậy, được nghe giải thích về quyền và nghĩa vụ một mặt là quyền của phạm nhân nhưng mặt khác là trách nhiệm bắt buộc đối với cán bộ trại giam phải thực hiện khi tiếp nhận phạm nhân. Phạm nhân cần biết rõ quyền, nghĩa vụ của mình để thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và trại giam, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình chấp hành án.

Thứ tư, bổ sung một số quyền đã được quy định rải rác trong Luật THAHS năm 2019 nhưng chưa được thể hiện trong Điều 27.

Hiện một số quyền khác đã được ghi nhận trong Luật nhưng chưa được tập hợp trong Điều 27 như: quyền được bố trí nơi giam giữ phù hợp; quyền được đề nghị xét tạm đình chỉ, miễn, giảm thời hạn chấp hành

hình phạt tù; được tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyền được lao động, học tập, học nghề phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của bản thân và nơi chấp hành án; quyền được thông báo về việc sử dụng kết quả lao động. Các quyền này rất quan trọng và thiết thực đối với phạm nhân, đồng thời cũng để bảo đảm tính khách quan, minh bạch và bình đẳng trong việc bảo đảm các quyền này cho phạm nhân khi họ đang chấp hành hình phạt tại các trại giam.

Từ các kiến nghị trên, khoản 1 Điều 27 nên sắp xếp và bổ sung như sau:

“1. Phạm nhân có các quyền sau đây:

a) Được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tôn trọng *nhân phẩm, danh dự*; được *giải thích* quyền và nghĩa vụ của mình, *phổ biến, giải thích* nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; *được bố trí nơi giam giữ phù hợp*.

...

c) Được bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo; được đề nghị xét *tạm đình chỉ, miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù*; *được tha tù trước thời hạn có điều kiện*; đặc xá, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

...

g) Được mời và gặp luật sư khi thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật;

...

k) Được lao động, học tập, học nghề *phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của bản thân và nơi chấp hành án*; *Được thông báo về việc sử dụng kết quả lao động*.

...”.

Thứ năm, Nhà nước cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc thi hành một số quyền của phạm nhân như: cách thức, thủ tục và quyền lợi cụ thể khi tham gia BHXH tự nguyện; việc tham gia kí kết hợp đồng dân sự trong quá trình đang bị giam giữ; người đại diện của phạm nhân trong quy định tại Điều 27 Luật THAHS là ai? có đồng nhất với tư cách người đại diện theo pháp luật hay không?... Ví dụ: Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “người đại diện theo pháp luật” của cá nhân chỉ trong một số trường hợp như sau: “1. Cha, mẹ đối với con chưa thành niên; 2. Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được toà án chỉ định; 3. Người do toà án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; 4. Người do Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự”. Như vậy, nếu phạm nhân không thuộc những đối tượng trên thì có quyền có người đại diện theo pháp luật để thực hiện giao kết hợp đồng dân sự hay không? Điều này cho thấy cần có hướng dẫn cụ thể để việc áp dụng pháp luật được thuận lợi và rõ ràng hơn.

Thứ sáu, Luật THAHS cần bổ sung quy định cụ thể cho phép phạm nhân được thực hành nghi lễ tôn giáo nhưng giới hạn phạm vi thực hành nghi lễ dựa trên thực tiễn tại các trại giam. Làm dấu thánh, cầu nguyện vào ngày Chủ nhật hay đi lễ chùa, ăn chay vào ngày 15 hoặc mùng 1 âm lịch hàng tháng là những nghi lễ mà người dân theo Thiên

Chúa giáo hoặc Phật giáo tại Việt Nam thường thực hiện để bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của mình. Những nghi lễ này giúp người dân cảm thấy bình an, gạt bỏ phiền muộn, lo âu, giúp họ sống hướng thiện hơn. Chính điều này sẽ có tác dụng cải tạo tốt hơn đối với phạm nhân đang chấp hành án, thay đổi thái độ của họ, sống hướng thiện và mong muốn làm lại cuộc đời. Bởi, “*tín ngưỡng, tôn giáo luôn hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ, giúp phạm nhân từng bước thay đổi hành vi nhân cách. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của vấn đề này, các trại giam đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để phạm nhân có thể bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật*”.⁽¹⁶⁾

Để đảm bảo tốt hơn quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân tiến tới quy định trong Luật THAHS cho phép phạm nhân được thực hành nghi lễ tôn giáo nhưng giới hạn phạm vi thực hành nghi lễ dựa trên thực tiễn tại các trại giam. Ví dụ, tùy vào thực tiễn các trại giam có thể xây dựng nơi thực hành nghi lễ riêng cho phạm nhân (chùa hoặc nhà thờ). Bên cạnh đó, cần có quy định cụ thể về thời gian thực hành nghi lễ (ví dụ: quy định 01 tháng 01 lần vào mùng 1 âm lịch hàng tháng đối với người theo Phật giáo hoặc 1 tháng 1 lần vào sáng Chủ nhật đối với người theo Thiên Chúa giáo). Quy định cụ thể như vậy sẽ giúp cho việc quản lí, giáo dục phạm nhân được thuận lợi, không dễ xảy ra xung đột, kì thị giữa

(16). Phương Anh, *Bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng cho phạm nhân*, <https://binhphuoc.gov.vn/vi/snv/ton-giao/bao-dam-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-cho-pham-nhan-196.html>, truy cập 18/3/2021.

phạm nhân có tín ngưỡng, tôn giáo với phạm nhân không có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc giữa các phạm nhân theo tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Phạm nhân cũng biết rõ giới hạn quyền tự do tín ngưỡng của mình để tránh được các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy trại giam hoặc các hành vi khác như bói toán, cúng lễ, truyền đạo hoặc các hành vi mê tín, dị đoan; cất giấu, sử dụng sách, báo, ấn phẩm về tín ngưỡng, tôn giáo chưa qua kiểm duyệt, có nội dung độc hại trái quy định pháp luật. Qua đó, tạo môi trường giáo dục, cải tạo thân thiện, tích cực cho phạm nhân trong các cơ sở giam giữ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương Anh, *Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo cho phạm nhân*, <https://binhphuoc.gov.vn/snv/ton-giao/bao-dam-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-cho-pham-nhan-196.html>
2. Bùi Xuân Phái, Nguyễn Đức Hoà, “Hoàn thiện Luật Thi hành án hình sự nhằm bảo đảm tốt hơn quyền con người của phạm nhân”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 01 (377)/2019.
3. Nguyễn Đức Phúc, *Thực hiện pháp luật về quyền con người của phạm nhân trong thi hành án phạt tù ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2012.
4. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Quyền con người (Tập hợp những bình luận, khuyến nghị chung của Ủy ban Công ước Liên Hợp quốc)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2010.

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN DƯỚI 18 TUỔI... (tiếp theo trang 44)

Do đó, cần sửa đổi khoản 3 Điều 50 Luật THAHS năm 2019 như sau:

Điều 50. Chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân

1. Giữ nguyên
2. Giữ nguyên
3. Phạm nhân theo tôn giáo được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in, phát hành hợp pháp và được bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phạm nhân có quyền tham gia nghi lễ tôn giáo tổ chức trong cơ sở giam giữ phạm nhân”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Chí, *Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự*, Nxb. Hồng Đức, 2015.
2. Dr. Lila Kazemian and Catrin Andersson, “The French prison system - Comparative Insights for Policy and Practice in New York and the United States”, *Research and Evaluation Center, John Jay College of Criminal Justice, City University of New York*, June 2012.
3. Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, *Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trong tố tụng hình sự*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
4. Teppei Ono, “Protection of Prisoner-Lawyer Confidential Communications and Japanese Prison Law”, *Journal of Japanese Law*, No 43, 2017.